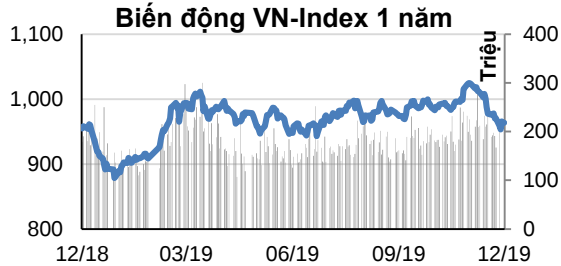


Biến động thị trường

	06/12	1N (%)	1T (%)
VN Index	963.56	0.0%	-6.0%
GTGD	3,700	(Tỷ đồng)	
Khối ngoại mua ròng	-40	(Tỷ đồng)	

Nguồn: Bloomberg-Finpro



Trái phiếu và Hàng hóa

	06/12	1T	3T
Lãi suất TPCP 1 năm	1.63%	2.30%	2.79%
Lãi suất TPCP 3 năm	1.97%	2.47%	3.00%
Lãi suất TPCP 10 năm	3.52%	3.75%	4.08%
Dầu WTI (USD/thùng)	58.35	56.35	56.52
Vàng (USD/oz)	1,474	1,486	1,507

Nguồn: Bloomberg

Chỉ số vĩ mô

Quý	3Q19	2Q19	1Q19
GDP (% n/n)	7.31	6.73	6.82
FDI giải ngân (tỷ USD)	5.12	4.98	4.12
Tháng	10/19	09/19	08/19
CPI (% n/n)	2.24	2.44	2.26
PMI	50	50.5	51.4
Xuất khẩu (% n/n)	-0.79	10.68	10.41
Nhập khẩu (% n/n)	3.47	11.77	5.87

Nguồn: Bloomberg, FIA, GSO, IHS Markit, Nikkei

Lợi nhuận doanh nghiệp

HSX	Hiện tại	3Q19	2Q19
Tăng trưởng (% n/n)		17.6	10.2
TTM PER (x)	15.8	16.5	16.4

Nguồn: Bloomberg, Finpro

Trần Trương Mạnh Hiếu

BP Chiến lược – Chuyên viên phân tích

(+84 28) 3914 8585 - Ext: 1464

hieu.ttm@kisvn.vn

Tâm lý thận trọng

Thị trường chứng khoán Việt Nam duy trì sự thận trọng khi nhà đầu tư chờ đợi tín hiệu mới từ vòng đàm phán thương mại Mỹ-Trung. Theo đó, các tín hiệu mà nhà đầu tư nhận được đang không thống nhất và chưa thể hiện rõ ràng về kết quả của cuộc đàm phán này.

Chỉ số VN-Index đóng cửa gần như không thay đổi ở mức 963.56 điểm. Khối lượng giao dịch suy giảm còn 171 triệu cổ phiếu, tương đương 3,700 tỷ đồng. Độ rộng thị trường cân bằng với 147 mã tăng so với 131 mã giảm, cho thấy tâm lý thận trọng trong ngắn hạn. Trong khi đó, HNX-Index tăng nhẹ 0.13% lên 102.50 điểm.

Bất động sản và Vật liệu xây dựng dẫn dắt xu hướng với tâm điểm là các mã HPG (+3.2%), HSG (+0.5%), VRE (+0.3%), NVL (+0.9%), NLG (+0.4%), ROS (+2.0%) và KBC (+1.4%). Bên cạnh đó, một số cổ phiếu trong rổ VN30 cũng nhận được dòng tiền như CTD (+2.6%), CTG (+1.0%), DPM (+2.3%), EIB (+0.8%), MSN (+0.8%) và SAB (+0.5%).

Ngược lại, áp lực bán làm ngành hàng không điều chỉnh với sự đi xuống của HVN (-1.7%) và VJC (-0.7%). Ngoài ra, GMD và VNM trong nhóm vốn hóa lớn giảm trên 1%.

Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục bán ròng với giá trị 40 tỷ đồng trên sàn HSX. Nhóm này bán mạnh các mã VNM, MSN, and VHM với giá trị 63 tỷ đồng, 29 tỷ đồng và 18 tỷ đồng. Về phía mua, ROS, HPG và HVN đứng đầu danh sách.

Mặc dù thị trường có sự phục hồi vào giữa tuần trước nhưng rủi ro điều chỉnh trong ngắn hạn vẫn còn. Do đó, nhà đầu tư nên giảm tỷ lệ cổ phiếu trong danh mục, đứng ngoài quan sát và chờ đợi tín hiệu xác nhận giai đoạn phục hồi tiếp theo.

Điểm tin

Sản xuất công nghiệp của Việt Nam đột ngột giảm trong tháng 11. Theo dữ liệu vĩ mô gần đây, chỉ số IIP trong tháng 11 ghi nhận mức tăng trưởng yếu nhất trong 3 năm, chỉ 5.41% so với cùng kỳ năm trước. Ngành năng lượng là nguyên nhân chính tác động đến nền công nghiệp, khi các ngành công nghiệp khai thác dầu thô & khí tự nhiên và sản xuất các sản phẩm dầu mỏ tình thế đột ngột giảm mạnh - 10,38% và -46,4% so với cùng kỳ 2018.

Hoạt động sản xuất tại khu vực ASEAN tiếp tục xấu đi trong tháng 11. Theo báo cáo của IHS Markit, chỉ số PMI sản xuất của khu vực ASEAN được ghi nhận tại 49,2 trong tháng 11, cho thấy sự xuống dốc trong sản xuất. Tuy nhiên, mức suy giảm trong tháng 11 ít nghiêm trọng hơn so với tháng Mười. Chỉ có Việt Nam, Myanmar và Philippines báo cáo tăng trưởng tích cực trong lĩnh vực sản xuất.

KIS Việt Nam niêm yết năm chứng quyền có bảo đảm mới trên HSX. KIS vừa có thông báo niêm yết năm chứng quyền mới vào ngày 09/12/2019. Các chứng quyền này đã được IPO giai đoạn trước đây với tài sản cơ sở là các mã: HPG, MSN, SBT, VIC và VRE. (KIS Việt Nam)

Thống kê thị trường

SÀN GIAO DỊCH HSX									
VN-Index		963.56		Tăng / Giảm		Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm	
KLGD ('000 cổ phiếu)		171,819						SL CP tăng giá	147
GTGD (tỷ VND)		3,700		-21,348		-11.1%		SL CP giảm giá	131
				-348		-8.6%		SL CP không đổi	101
Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)	
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND
HPG	23,850	750	0.61	VNM	116,300	-1,500	-0.763	ROS	25,000
SAB	233,000	1,200	0.23	BID	39,650	-350	-0.411	VHM	92,000
CTG	20,300	200	0.22	HVN	35,150	-600	-0.249	HPG	23,850
MSN	62,500	500	0.17	VJC	144,400	-1,000	-0.158	VRE	34,600
NVL	57,000	500	0.14	TCB	23,150	-100	-0.102	VNM	116,300
Top 5 Ngành Tăng				Top 5 Ngành Giảm				KLGD	GTGD
Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index	Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index	triệu cp	tỷ đồng
		%	Điểm			%	Điểm		
Nguyên vật liệu		1.9%	0.62	Công nghiệp		-0.3%	-0.28		
Y Tế		0.8%	0.06	TD thiết yếu		-0.2%	-0.33		
Khác		0.3%	0.00	Tài chính		-0.1%	-0.31		
Dịch vụ tiện ích		0.2%	0.11						
Năng lượng		0.2%	0.04						
SÀN GIAO DỊCH HNX									
HNX-Index		102.50		Tăng / Giảm		Tăng / Giảm (%)		Thống kê tăng/giảm	
KLGD ('000 cổ phiếu)		26,575						SL CP tăng giá	94
GTGD (tỷ VND)		227		1,381		5.5%		SL CP giảm giá	60
				-91		-28.5%		SL CP không đổi	212
Top 5 cổ phiếu Leader				Top 5 cổ phiếu Laggard				Top 5 CP thanh khoản (GD khớp lệnh)	
Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá	Tăng/ Giảm	Tác động Index	Mã CP	Giá
	VND	VND	Điểm		VND	VND	Điểm		VND
DGC	29,700	2,700	0.20	SHN	8,900	-700	-0.09	DGC	29,700
NET	50,500	4,400	0.06	HUT	2,400	-100	-0.02	ACB	23,000
PGS	31,500	1,100	0.04	TNG	14,600	-400	-0.02	NVB	9,000
KLF	1,500	100	0.02	S99	7,600	-400	-0.02	TAR	31,800
MBG	33,100	800	0.02	PHP	9,800	-500	-0.02	SHB	6,100
Top 5 Ngành Tăng				Top 5 Ngành Giảm				KLGD	GTGD
Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index	Ngành		Tăng/ Giảm	Tác động Index	triệu cp	tỷ đồng
		%	Điểm			%	Điểm		
TD thiết yếu		6.2%	0.25	Công nghiệp		-0.7%	-0.07		
Bất động sản		1.4%	0.03	TD không thiết yếu		-0.6%	-0.01		
Năng lượng		0.5%	0.04	Y Tế		-0.4%	-0.01		
Dịch vụ tiện ích		0.4%	0.00	Nguyên vật liệu		-0.2%	-0.01		
CNTT		0.1%	0.00	Tài chính		-0.1%	-0.08		

Giao dịch khối ngoại

HOSE

Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
ROS	25,000	45.2	17.1	28.1
HPG	23,850	29.7	8.2	21.5
HVN	35,150	15.3	0.0	15.3
HDG	32,400	12.2	0.0	12.2
CTG	20,300	11.9	0.5	11.4

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
VNM	116,300	34.8	98.5	-63.7
MSN	62,500	24.3	54.2	-29.9
VHM	92,000	10.5	29.2	-18.7
VRE	34,600	28.9	38.4	-9.5
STB	10,000	0.1	8.0	-7.9

HNX

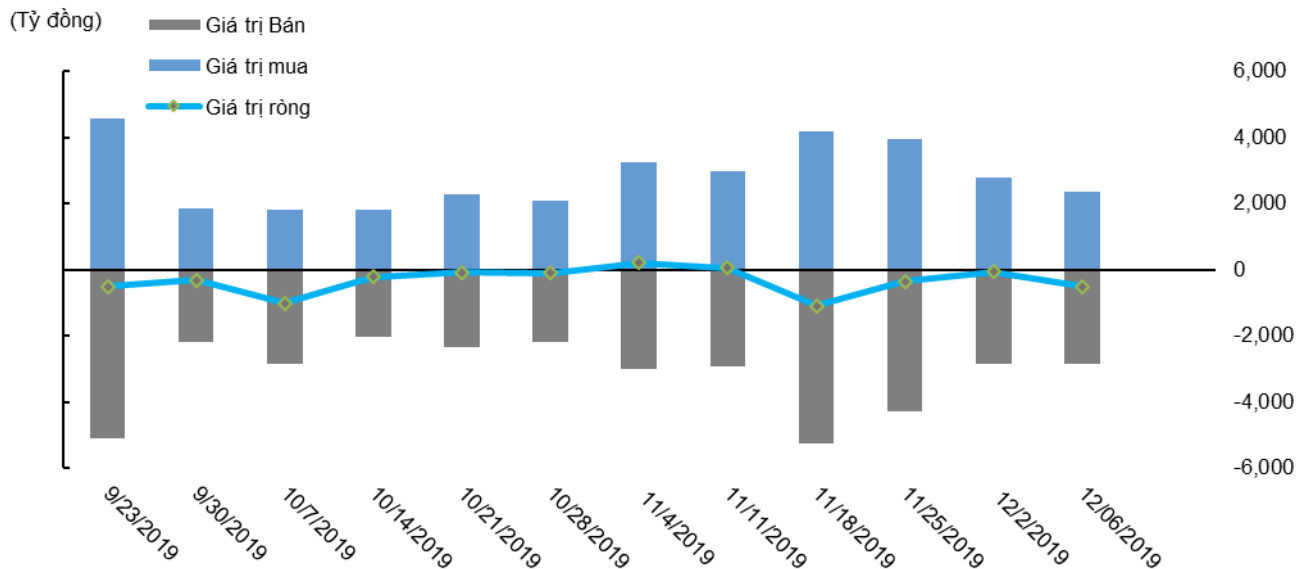
Top 5 CP nước ngoài mua ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
SVN	2,000	3.0	0.0	3.0
PVS	17,200	1.7	0.9	0.9
TIG	6,900	0.4	0.0	0.4
IDJ	7,100	0.2	0.0	0.2
SHB	6,100	0.2	0.0	0.2

Top 5 CP nước ngoài bán ròng

Mã CP	Giá CP	GT mua	GT bán	Mua ròng
	VND	Tỷ đồng	Tỷ đồng	Tỷ đồng
NDN	16,500	0.0	1.2	-1.2
CEO	8,900	1.8	2.6	-0.8
NTP	31,400	0.0	0.3	-0.3
INN	27,500	0.0	0.2	-0.2
SD6	2,600	0.0	0.1	-0.1

Diễn biến giao dịch khối ngoại



Lịch sự kiện

Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Mã	Sàn	Nội dung sự kiện	Tỷ lệ	Giá trị
09/12/2019	27/12/2019	BTV	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
09/12/2019	25/12/2019	DRC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
09/12/2019	20/12/2019	HIZ	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
09/12/2019	25/12/2019	HMH	HNX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
09/12/2019		SJ1	HNX	Đại hội Đồng Cổ đông		
09/12/2019	31/03/2020	SJD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
09/12/2019	20/12/2019	SJD	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
10/12/2019	24/12/2019	BWS	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
10/12/2019	25/12/2019	GND	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8%	800
10/12/2019	15/01/2020	ICI	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	3%	300
10/12/2019	26/12/2019	IJC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
11/12/2019		ALV	Upcom	Đại hội Cổ đông Bất thường		
11/12/2019	06/01/2020	DVC	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
11/12/2019	26/12/2019	MSH	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	45%	4,500
11/12/2019	26/12/2019	NLG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	478
11/12/2019	27/12/2019	TLG	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
12/12/2019	20/12/2019	CSV	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
12/12/2019	12/12/2019	LCG	HSX	Phát hành cổ phiếu	5%	
12/12/2019	12/12/2019	LCG	HSX	Phát hành cổ phiếu	30%	
12/12/2019	30/12/2019	LIX	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	25%	2,500
12/12/2019	23/12/2019	PAS		Trả cổ tức bằng tiền mặt	20%	2,000
12/12/2019	30/12/2019	TUG	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
13/12/2019	06/01/2020	BCF		Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
13/12/2019	30/12/2019	CDP	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
13/12/2019	10/01/2020	NSC	HSX	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
13/12/2019	25/12/2019	RCD	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50%	5,000
13/12/2019	25/12/2019	RTB	Upcom	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000

Lịch IPO

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán ra công chúng	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
12/30/2019	HGRESIS	Trung tâm Đăng kiểm Phương tiện Giao thông Thủy bộ	5.7	212,036	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Dịch vụ kỹ thuật cao trong kiểm tra, đánh giá, chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường cho các loại xe cơ giới đang lưu hành, các loại xe chuyên dùng, xe máy kéo nông nghiệp, lâm nghiệp có tham gia giao thông đường bộ.
12/30/2019	HGSEED	Trung tâm Giống Nông nghiệp tỉnh Hậu Giang	18.8	778,181	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất Giống và nông nghiệp theo hướng công nghệ cao; Hoạt động dịch vụ nông nghiệp.
12/26/2019	QNFSC	Trung tâm Giống Nông - Lâm nghiệp Quảng Nam	13.9	1,281,303	10,000	Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất và liên kết sản xuất giống lúa; Sản xuất cây trồng cạn, nấm, cây ăn quả, cây lâm nghiệp; Chăn nuôi ...

Niềm yết mới

Ngày GD đầu tiên	Mã CK	Công ty	Sàn GD	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP niêm yết	Giá tham chiếu (đồng)
12/12/2019	NHH	CTCP Nhựa Hà Nội	HOSE	344	34,440,000	45,900
11/12/2019	DRG	CTCP Cao su Đắk Lắk	UPCoM	17	1,658,400	12,700
10/12/2019	IDC	Tổng Công ty IDICO - CTCP	HNX	1,920	192,000,000	18,500
09/12/2019	MML	CTCP Masan MeatLife	UPCoM	3,243	324,327,447	80,000

Đấu giá cổ phần khác

Ngày đầu giá	Mã CK	Công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	SLCP bán	Giá khởi điểm (đồng)	Ghi chú
31/12/2019	MQB	CTCP Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình	36.8	1,120,546	13,006	
31/12/2019	DGC	CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang	1,293.6	11,451,308	49,100	
31/12/2019	NQB	CTCP Cấp nước Quảng Bình	172.3	2,395,000	16,800	
30/12/2019	DATC	CTCP Tôn Vikor	80.0	3,642,000	2,460	
27/12/2019	TMPC	CTCP Tập đoàn Tân Mai	890.9	7,216,576	11,500	
26/12/2019	FAFIM	CTCP Fafim Việt Nam	96.7	2,092,448	21,500	Đấu giá cả lô
23/12/2019	TMW	CTCP Tổng hợp Gỗ Tân Mai	46.6	3,269,500	40,300	
16/12/2019	TSB	CTCP Ấc quy Tia Sáng	67.5	3,440,452	32,800	
16/12/2019	PHN	CTCP Pin Hà Nội	72.5	1,523,433	29,700	
16/12/2019	DONIM	CTCP Xây dựng Bình Phước.	64.0	6,337,500	15,826	Đấu giá cả lô; nhà đầu tư nước ngoài không được quyền mua

12/12/2019	SOUTHCHIMEX	CTCP Xuất nhập khẩu Hóa chất Miền Nam	9.4	461,516	253,300
------------	-------------	---------------------------------------	-----	---------	---------

Liên hệ

Trụ sở chính

Tầng 3, Tòa nhà TNR,
180-192 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP.HCM.
ĐT: (+84 28) 3914 8585
Fax: (+84 28) 3821 6899

Chi nhánh Hà Nội

Lầu 06, Tòa nhà CTM,
299 Cầu Giấy, Quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 3974 4448
Fax : (+84 24) 3974 4501

PGD Phạm Ngọc Thạch

Lầu 03, 62A Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 7108 1188
Fax: (+84 28) 3820 9229

PGD Bà Triệu

Lầu 06, 74 Bà Triệu, P. Hàng Bài,
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7106 3555
Fax: (+84 24) 3632 0809

PGD Láng Hạ

P.504A, Lầu 05, Tòa nhà TĐL,
22 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (+84 24) 7108 1188
Fax : (+84 24) 3244 4150

Phòng Phân tích

Hoàng Huy

Trưởng phòng Phân tích
(+84 28) 3914 8585 (x1450)
huy.hoang@kisvn.vn

Phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức

Lâm Hạnh Uyên

Trưởng phòng Môi Giới Khách hàng Tổ chức
(+84 28) 3914 8585 (x1444)
uyen.lh@kisvn.vn

Khuyến cáo

Bản báo cáo này do **Công ty Cổ phần Chứng khoán KIS Việt Nam (KIS)** phát hành với sự đóng góp của các chuyên gia của KIS được nêu trong báo cáo. Báo cáo này được viết nhằm mục đích cung cấp thông tin cho khách hàng là các tổ chức đầu tư, các chuyên gia hoặc các khách hàng cá nhân của KIS tại Việt Nam.

Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào ý kiến tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh.

Khi viết bản báo cáo này, chúng tôi dựa vào các nguồn thông tin công khai và các nguồn thông tin đáng tin cậy khác, và chúng tôi giả định các thông tin này là đầy đủ và chính xác, mặc dù chúng tôi không tiến hành xác minh độc lập các thông tin này. KIS không đưa ra - một cách ẩn ý hay rõ ràng - bất kỳ đảm bảo, cam kết hay khai trình nào và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác và đầy đủ của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này.

Các nhận định, đánh giá và dự đoán trong báo cáo này được đưa ra dựa trên quan điểm chủ quan của chúng tôi vào thời điểm đưa ra báo cáo này và có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần báo trước.

KIS có thể đã, đang và sẽ tiếp tục thực hiện các dịch vụ tư vấn đầu tư hoặc tiến hành các công việc kinh doanh khác cho các công ty được đề cập đến trong báo cáo này. Ngoài ra, KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có liên quan đến việc viết hay phát hành báo cáo này có thể đã, đang và sẽ mua hoặc bán có kỳ hạn chứng khoán hoặc chứng khoán phái sinh (bao gồm quyền chọn) của các công ty được đề cập trong báo cáo này, hoặc chứng khoán hay chứng khoán phái sinh của công ty có liên quan theo cách phù hợp hoặc không phù hợp với báo cáo và các ý kiến nêu trong báo cáo này. Vì thế, nhà đầu tư nên ý thức rằng KIS cũng như các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên của KIS có thể có xung đột lợi ích mà điều đó có thể ảnh hưởng đến nhận định.

Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của KIS.